

Sài Gòn, ngày 20 tháng 10 năm 1990.

Kính thưa Bà,

Đã lâu gia đình tôi thành kính gửi
đến Bà và quý người lối cầu chúc vạn sự bình an.

Kính thưa Bà,

Qua bao chi' tin tức và sự quan hệ tạo nên với bạn bè từ
nhiều năm nay tôi hân hạnh được biết "Hồi từ Nhơn chính từ Việt
Nam được sống tại tại Hiệp Chung Quốc gia tại với đi chỉ đạo
của Bà. Cụ thể tôi đã giúp đỡ điều kiện cho một số gia đình đi và
đang được định cư tại Hoa Kỳ trong hướng tinh HO và ODP.

Sự tiến triển tốt đẹp này gia đình tôi kính xin được sự quan tâm giúp
đỡ của Bà bằng sự can thiệp với chính phủ Hoa Kỳ cho gia đình tôi được
ghi tên vào danh sách định cư theo chương trình HO.

Về phía Việt Nam tôi đã lập thủ tục xin xuất cảnh từ 5 tháng nay
nên tôi xin kể khai tình trạng quá khứ của tôi và gia đình kèm theo
những giấy tờ cần thiết để Bà có đủ đủ kiện can thiệp.

Bổ lên việc cho chế độ cư trú năm 1954 đến năm 1975, từ căn cứ Công
Dân vụ, Đoàn Trưởng Đoàn Tâm lý chiến lược vùng I chiến lược
đến năm 1969 làm Trưởng chi Thông tin và Trưởng chi Thông tin chiến đấu
Quân Nhì. Đã nghỉ. Ngày 27/3/1975 tôi chạy vào Sài Gòn và
vào Dã chiến.

Số Thông tin và chiến đấu đã thành Sài Gòn đến ngày 30-4-1975.

Ngày 25/5/1975 tình hình cải tạo đến ngày 29/10/1978 được thả với
giấy ra trại và được chế thêm 1 năm. Về đến nhà thì bị đưa đi kinh
tế mới ở Trại cải tạo Mỹ Tường huyện Mỹ Tú, Ninh Thuận giam cầm
theo giấy tiếp tục quản chế và trực tiếp Lao động.

Qua thời gian ở vùng kinh tế mới, ngoài sự thiếu thốn gia đình
và ốm đau mãi, trong lúc ở tôi phải tạo tổng mức 04 con thơ
dại, xa bà con thân thuộc không ai nuôi nấng, nên tôi trở về Sài
Gòn chữa bệnh và gần gũi gia đình. Mặc dù sau khi bệnh, vì gia
đình quá khó khăn nên tôi phải đi dạy xích lô để giúp đỡ con trong lúc
khó khăn, không trở về với gia đình nữa, nên bị cha là không thể
hạnh phúc đến nên đến nay vẫn không có hộ khẩu và không có
chứng minh Nhân dân, vì vậy công việc làm ăn thật khó khăn gia
đình quá chật vật, con cái rất chậm trễ học hành những chứng
đem lại kết quả gì.

Vậy kính xin đi giúp đỡ của Bà để gia đình tôi sớm được
định cư, các cháu được tiếp tục học hành và tạo nếp sống mới
cho gia đình.

Thành kính gửi đến Bà đi bởi ở của gia đình tôi.

Kính thư

Waher

Nguyễn Xuân

(C) QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIET NAM

I. BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIET NAM :

1. Full name of ex-political prisoner : **NGUYỄN LIÊU**
2. Other name : **None**
3. Date and place of birth : **September 06 1931 at Thới Bình district**
Quảng Nam Province.
4. Position rank (before 4/1975)
Position : **Chief of district two information and open arms ĐÀ NẴNG Town.**
Rank : **Chief district/Information and open arms).**
5. Month, date, year arrested : **June 25 1975.**
6. Month, date, year out of camp : **July 29 1978.**
7. Month, date, year and No of release Certificate : **No:625 issued on July 29 1978**
by the Ministry of interior affair Vietnamese Government/Manager Central office
Prison camp) Xuân Lộc Đồng Nai
8. Present mailing address of ex-political prisoner :
125 lô N Chung cư Ngõ Gia Tự Phường 2 Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Present residing address :
125 lô N chung cư Ngõ Gia Tự phường 2 Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh.

II. LIST FULL NAME - DATE OF BIRTH. PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER IMMEDIATE FAMILY and FATHER, MOTHER.

a) Relative to accompany ex-political prisoner to be considered for US country:

No	FULL NAME	DOB	POB	SEX	RELATIONSHIP	ADDRESS
1	PHAN THỊ MIỀN	12-12-38	Quảng Nam	F	Wife	125 lô N
2	NGUYỄN PHAN HÙNG	01-01-66	Đà Nẵng	M	Son	C/C Ngõ Gia
3	NGUYỄN PHAN TÚY	01-05-71	Đà Nẵng	F	daughter	Tự P.2 Q10
	PHUONG			F	daughter	TP.HCM

b) Complete Family listing (Living dead) of ex-Political prisoner

	NAME	ADDRESS
1. Father :	NGUYỄN CHUỐC	Dead
2. Mother :	NGUYỄN THỊ MINH	Xã Bình Quế, huyện Thanh Bình
		Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng.
3. Spouse :	PHAN THỊ MIỀN	125 lô N chung cư Ngõ Gia Tự P.2 Q.10
		Thành phố Hồ Chí Minh
4. Children:	NGUYỄN PHAN TÚY LOAN	nt
	NGUYỄN PHAN HÙNG	nt
	NGUYỄN PHAN TÚY PHƯƠNG	nt
	NGUYỄN PHAN HÒA	(Dead 1986)
5. Siblings:	NGUYỄN XUÂN VY	Xã Bình Quế Huyện Thanh Bình
		Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng

III. RELATIVE OUTSIDE VIETNAM :

a) Closest relative on the US
- **LIÊM PHAN** niece

b) Relative in other foreign countries of me **None**

IV. OVERSEA TRAINING PAID BY US GOVERNMENT

None

V. US AWARDS and DECORATIONS

None

VI. Have you SUBMITTED THE APPLICATIONS FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW **Not yet**

VII. COMMENT REMARKS

I Suggest to have replies from you when you receive this Document

VIII. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS : ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

1. Release Certificate 01 photo
2. Copies of 4 birth certificates.
3. 1 marriages.
and some other paper certificates.

OCTOBER 22 th 1990
Signature,

NGUYỄN LIÊU

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
TỈNH HAY THÀNH - PHỐ
Quảng-tín.
QUẬN Thăng-bình
XÃ Bình-Quế
Số hiệu 11

TRÍCH - LỤC

CHƯƠNG THƯ HÔN THỮ

Tên họ người chồng NGUYỄN - LIÊU

Nghề nghiệp Thợ may

Sinh ngày 06 tháng 09 năm 1931

Tại Xã Bình-quế, Quận Thăng-bình, Tỉnh Quảng-tín

Cư-sở tại Bình-quế, Quận Thăng-bình, Tỉnh Quảng-tín.

Tạm trú tại Bình-quế, Quận Thăng-bình, Tỉnh Quảng-tín.

Tên họ cha chồng Nguyễn-Chước (chết)
(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Nguyễn-thị-Minh (chết)
(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ Phan-thị-Miền

Nghề nghiệp Nông

Sinh ngày 12 tháng 12 năm 1938

Tại Xã Phú-Hưng, Quận Điện-Bàn, Tỉnh Quảng-Nam

Cư-sở tại -nt-

Tạm trú tại Bình-quế, Quận Thăng-bình, Tỉnh Quảng-tín.

(Tên họ cha vợ Phan-Hoành (sống)
(Sống hay chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Lê-thị-Tá (sống)
(Sống chết phải nói)

— Ngày cưới sáu tháng mười hai năm sáu mươi hai.

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước

ngày 19 tháng 12 năm 1962.

Tại Bình-quế, Quận Thăng-bình, Tỉnh Quảng-tín.

Chúng nhận chữ ký của Ông

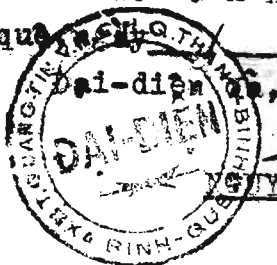
Hội-viên Hộ-tịch Xã.

Bình-quế, ngày 19 tháng 12 năm 1962

Trích y bản chính

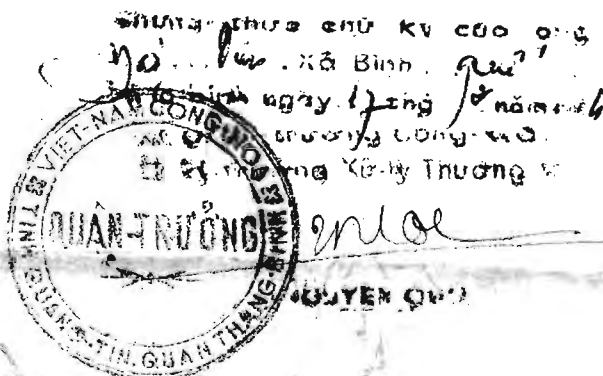
Bình-quế, ngày 17 tháng 02 năm 1964

Viên chức Hộ tịch



NGUYỄN-HOÀN

Nguyễn Liên



KHAI-SINH

Tên họ ấu nhi	NGUYỄN-PHAN-HÙNG
Phái	Nam
Sanh	ngày một tháng một năm một ngàn chín trăm
(Ngày, tháng, năm)	sáu mươi sáu (01-1-1966) .
Tại	Phủ-Lộc, Đà-Nẵng
Cha	Nguyễn-Liệu
(Tên họ)	
Tuổi	1931
Nghề	Công chức
Cư trú tại	Phủ-Lộc, Đà-Nẵng
Mẹ	Phan-Thị-Miền
(Tên họ)	
Tuổi	1938
Nghề	Y-Tá
Cư trú tại	Phủ-Lộc, Đà-Nẵng
Vợ	Chánh
(Chánh hay thứ)	
Người khai	Nguyễn-Liệu
(Tên họ)	
Tuổi	1931
Nghề	Công chức
Cư trú tại	Phủ-Lộc, Đà-Nẵng
Ngày khai	Ngày bảy tháng một năm một ngàn chín trăm
	sáu mươi sáu (7-1-1966)
Người chứng thứ nhất	Phạm-Hữu-Thọ
(Tên họ)	
Tuổi	1938
Nghề	Công chức
Cư trú tại	Phủ-Lộc, Đà-Nẵng
Người chứng thứ nhì	Lê-Quang-Lư
(Tên họ)	
Tuổi	1936
Nghề	Công chức
Cư trú tại	Phủ-Lộc, Đà-Nẵng

Lập tại Phủ-Lộc, ngày 7 tháng 1 năm 1966
 Người khai, Hồ lại, Nhân chứng,
 (Ký tên) (Ký tên) (Ký tên)

PHUNG TRÍCH LỤC :

Phủ Lộc ngày 24 tháng 2 năm 1972
 Chủ tịch Hội đồng Hồ lại



HUYNH-KIM-KIỆT

KHAI-SINH

Tên họ ấu nhi	NGUYEN-PHAN TÚY-PHƯƠNG
Phái	Nữ
Sinh ngày	một tháng năm năm một ngàn chín trăm
(Ngày, tháng, năm)	bảy mươi một (01-5-1971)
Tại	Xuân-Hòa, Đà-Nẵng
Cha	Nguyen-Liệu
(Tên họ)	
Tuổi	40 tuổi
Nghề	Công chức
Cư trú tại	Xuân-Hòa, Đà-Nẵng
Me	Phan-Thị-Miên
(Tên họ)	
Tuổi	33 tuổi
Nghề	Y-Tá
Cư trú tại	Xuân-Hòa, Đà-Nẵng
Vợ	Chánh
(Chánh hay thứ)	
Người khai	Nguyen-Liệu
(Tên họ)	
Tuổi	40 tuổi
Nghề	Công chức
Cư trú tại	Xuân-Hòa, Đà-Nẵng
Ngày khai	Hai mươi bảy tháng năm năm một ngàn chín
	trăm bảy một (27-5-1971)
Người chứng thứ nhất	
(Tên họ)	
Tuổi	Giấy chứng nhận số 612/PTBSĐN-Hội Phước
Nghề	Thiện Bảo Sanh Việt-Nam nhà Hộ sinh
Cư trú tại	Xuân-Hòa cấp ngày 6-5-1971 có mặt phụ
Người chứng thứ nhì	trách ký tên BÙI THỊ THANH-LAM.
(Tên họ)	
Tuổi	/
Nghề	
Cư trú tại	

Lập tại Xuân-Hòa, ngày 27 tháng 5 năm 1971

Người khai, (Ký tên) Hộ lại, (An ký) Nhân chứng, Giấy chứng nhận số 612.

PHỤ TẠCH LỤC :

Xuân-Hòa ngày 02 tháng 3 năm 1972

CHỦ-TỊCH KIỂM HỌ LẠI



NGUYỄN VĂN-KẾ

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý:

- 1 - Giấy kiểm tra này dành cho những người cư trú không hợp pháp.
- 2 - Khi mất phải báo ngay cho chính quyền địa phương (công an) biết
- 3 - Khi muốn chuyển đi đâu phải được phép của chính quyền địa phương (công an).
- 4 - Không cho người khác mượn giấy này.
- 5 - Giấy kiểm tra này không có giá trị thay tờ Hộ khẩu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

• Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY KIỂM TRA

NGƯỜI CƯ TRÚ KHÔNG HỢP PHÁP

Số: _____ /KT

Họ và tên chủ hộ: NGUYỄN LIÊU

Địa chỉ cư trú hiện nay: Số nhà 125 Lô N

Đường phố (ấp) Phước Quê Phường (xã): 09

Quận (huyện): Mười

Ngày 24 tháng 08 năm 1981

TRƯỞNG CÔNG AN

(Ký tên đóng dấu)



PHÓ CÔNG AN - Q. 10

Trần Thị Văn

1

71ẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ-Tướng Chính Phủ nước cộng hòa xã hội chủ Nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên bộ Quốc phòng-Nội vụ số ngày về thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ-Tướng Chính Phủ.

Thi hành quyết định số 15/QĐ ngày 14/CI/1978 của Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên : NGUYỄN LIÊU
- Ngày, tháng, năm sinh : 1931
- Quê quán : Hương Lâm
- Trú quán : 125 Lê N. Chung cư "Cổ Gia Tự, TP/Hồ Chí Minh.
- Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ : *Ngày vào trại: 25.05.1975*
"Nhân viên thông tin số tổng tin 10 thành."
- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy ban nhân dân và công an xã, Phường : 2 thuộc huyện ;
quận 10 Tỉnh, Thành phố : Hồ Chí Minh
- và phải tuân theo các quy định của Ủy ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác :
- Thời hạn quản chế : 12 tháng (tính hai)
- Thời hạn đi đường : 1 ngày (tính từ ngày ký giấy ra trại) ngày (Kể từ
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp : 3 đ (ba đồng chẵn)

Lên tay ngôn trở phải
Lên ban số : ...
Lên tại : ...

Chữ ký người
cấp giấy

Nguyễn Liêu

Ngày 17 tháng 10 năm 1978
GIÁM TRẠI TRẠI

Thiếu tá: Huỳnh bá Trắc.

lưu bản /
2/30 đt 111 10-10-1960

ngày 1-3-78
T.M. TĐG 111/60

Phúc

CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường *Đông*

ngày *22* tháng *10* năm *1960*

UBND. PHƯỜNG

KT. CHỦ TỊCH

KT. CHỦ TỊCH



Trần Thị Tài

tr/son

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu



NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số 53280 CN

Họ và tên chủ hộ: PHAN THỊ MIÊN

Ấp, ngõ, số nhà: 125 B N

Thị trấn, đường phố: Chung cư Ngã tư Ba

Xã, phường: 02

Huyện, quận: Thủ Đức

Ngày 10 tháng 03 năm 1981
Trưởng công an Lưu: 10
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



PHÓ CÔNG AN QUẬN 10

Phạm Văn Đức

Số NK 3

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ ĐK NK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Phạm Thị Miên	Chủ hộ	Nữ	12.12.1939	020115059	Ủy tá Mìn viên chủ Quân	01.10.1976		
02	Nguyễn Phan Siêu Sơ sinh	Con	Đã	02.2.1955	021621970		01.10.1976		Hồ sơ 5k (1-5)
03	Nguyễn Phan Trường	Con	Nam	01.1.1966	021810234		01.10.1976	Đi NVQ	
04	Nguyễn Phan Văn	Con	Nam	30.3.1968	021811539		01.10.1976	Cắt cổ tay	
05	Nguyễn Phan Quý Phường	Con	Nữ	01.5.1971	02232301		01.10.1976		
CHUNG NHẬN GIẤY BẢN HÀNH									
XUẤT TRÍNH TẠI HƯNG HƯƠNG									
Ngày 20 tháng 10 năm 1990									
LIÊN D. PHƯƠNG									
KT. CHỦ TỊCH									
PHÓ CHỦ TỊCH									
 									
Thường Thị Tú									

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập Tự do Hạnh phúc

Đồn xin xác nhận chưa có Chứng Minh Nhân Dân

Kính gửi Công An Phường 2 Quận 10

Kính qua Công An khu vực

Cô bị tên dưới đây là:

Nguyễn Liêu sinh ngày 06 tháng 9 năm 1931
tại Quảng Nam, hiện tạm trú tại số nhà 125

Lô N chung cư Ngõ già Bù Phường 2 Quận 10
thành phố Hồ Chí Minh do vợ của tôi là chủ hộ

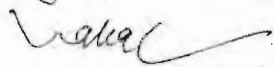
Cứ trước tôi nay tôi chưa được cấp
Chứng minh Nhân Dân vì tôi đi học tập
cải tạo về và đi kinh tế mỗi chưa được
vào hồ khẩu thường trú.

Vậy kính xin Công An Phường 2
xác nhận cho tôi để bổ túc hồ sơ xuất cảnh

Thành kính.

Ngày 20 tháng 8 năm 1990

Ký tên

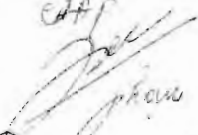


Nguyễn Liêu

Xác nhận: Ông Nguyễn Liêu
từ trước tới nay chưa được
cấp giấy chứng minh Nhân
dân. lý do chưa được nhập
hồ khẩu.

Ngày 21. 8. 1990

CHP



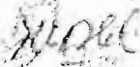
Phạm Văn Dự

Xác nhận: Ông Nguyễn Liêu 1931

Từ tháng 1-1979 đến nay tại CAP. 110

chưa làm LHMĐ

Ngày 21. 8. 90



Trưởng Công an Phường

SB: _____

CHUNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÁNH

Xuất Sinh Tại UBND Phường 100

Ngày 22 tháng 10 năm 1999

UBND. PHƯỜNG

KT. CHỦ TỊCH

KT. CHỦ TỊCH



Phường 100

Chức vụ

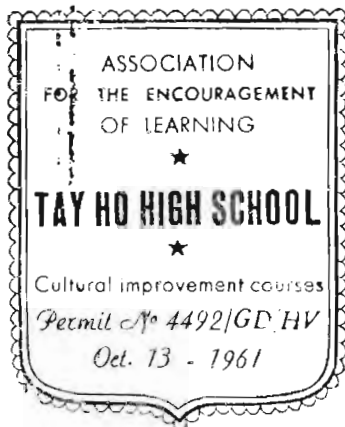
[Signature]

[Signature]

Chức vụ
[Signature]
[Signature]
[Signature]

Xuất Sinh Tại UBND Phường 100
Ngày 22 tháng 10 năm 1999

[Signature]



REPUBLIC OF VIETNAM
CERTIFICATE IN ENGLISH
LOWER LEVEL

Awarded to

Nguyễn Liên

born on 6 - 9 - 1931 at Bình Quê, Quảng Tín

*after four months of English studies and an
Examination in the following subjects:*

Dictation, Reading and Conversation

Written tests

Standard
b
c

Signature of the Examiners

Co-Principal *[Signature]*

[Signature]

Signature of the Principal



Place of Examination: DANANG SOUTH VIET NAM.

Date of Examination: JAN. 14th 1963

Note

The standard reached in the different tests are indicated as follows:

a: very good

b: good

c: satisfactory

CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

536/ST-MT GIẤY ĐI ĐƯỜNG

Họ và tên: Nguyễn Tiến năm sinh: 1938

Trú tại Ấp: Trà Cỏ Xã: Mỹ Phước

Huyện: Mỹ Đức Tỉnh: Phước Bình

Nghề nghiệp: Trồng lúa

Đi từ Xã: Mỹ Phước đến Xã: Mỹ Phước

Huyện: Mỹ Đức Tỉnh: Phước Bình

Lý do: Đi làm việc

Giấy này có giá trị 30 ngày kể từ ngày 27 tháng 2 năm 1979
đến ngày 27 tháng 3 năm 1979 không còn giá trị nữa.

Mỹ Đức, ngày 27 tháng 2 năm 1979

C. A. HUYỆN MỸ ĐỨC

Trần Văn Đạo

CHÚ Ý : 1) Không cho mượn giấy.

2) Không tẩy xóa, sửa chữa, thêm bớt trong giấy.

3) Khi mất phải trình báo ngay với Chính quyền Cách-Mạng địa phương.

4) Trình giấy cho các Trạm kiểm-sốt và Chính-quyền Cách-Mạng địa phương nơi mới đến.

Khi về có sự chứng nhận của Chính-quyền địa phương.

Ngày 18 tháng 3 năm 1912

Tư lệnh Chi Phái Q. 10

Hình dáng mặt

Dấu vết riêng

Điền chỉ in tay phải

Họ tên trở trái

Ngón trở phải

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
SỞ TƯ-PhÁP TRUNG PHẦN
TÒA HÒA GIẢI

Năm một ngàn chín trăm

Ngày : tháng năm mươi hồi

Trước mặt chúng tôi là Bảy tên

Tham-Phán Tòa Hòa-Giải

ngồi tại văn-phòng ở Tòa-Hòa-Giải

có Lục-Sự

góp điếc

Ngày tháng năm 196

CHỨNG CHỈ THAY GIẤY 50

Số ~~chỉ-sinh~~/TA

TRÒA BẾN HẦU

8.782

tuổi nghề nghiệp

chánh quán ~~làng~~

trú quán làng ~~Định-Quố, Thành-Xinh, Quảng-Nam (Quận-Tân)~~

thê ~~Định-Quố, Đại-Lộ, Quảng-Nam~~

do ~~căn-cứ~~ 32.0075 A 0.0041p: 22-03-1957

Thỉnh cầu Tòa-An-cấp một chứng chỉ

quyết định

ngày tại ~~Thủy-Quố, Định-Quố~~

theo như đơn đề-lại Bản-tòa ngày

Đương sự có ba người nhân chứng cấp-đầy để chứng theo lời khai của y:

1) ~~Lê-văn-Thôi~~ 29 tuổi Thê ~~căn-cứ~~ số T 3503 A 007365 do Thành-nội Thủ-cấp ngày 12-10-55 Nghề-nghiệp ~~cán bộ~~ chánh quán ~~Xã Lộc-Nghệ~~ Quận ~~Đại-Lộ~~, Tỉnh ~~Quảng-Nam~~

2) ~~Trần-nghê-Thạnh~~ 22 tuổi nghề-nghiệp ~~cán-cứ~~ Thê ~~căn-cứ~~ số A 37.0000 do Quận ~~Trị-Ấy~~ cấp ngày 22-2-1959 chánh quán ~~Xã Hải-Nam~~, Quận ~~Phước-Vương~~, Tỉnh ~~Thừa-Thiên~~ ~~Đô~~ quán ~~Xã Lộc-Nghệ~~ Quận ~~Đại-Lộ~~, Tỉnh ~~Quảng-Nam~~

~~Nguyễn-văn-Thần~~ 24 tuổi Nghề-nghiệp ~~cán bộ~~ chỉ-thôn ~~Tân-Đại-Lộ~~ Thê ~~căn-cứ~~ số A.000605 do Quận ~~Nam-Thủy~~ ~~Thị~~ ~~Định-Quố~~ cấp ngày 21-01-57 Chánh trú quán ~~Xã Lộc-Nghệ~~ Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết biết tên

~~Nguyễn-Liêu~~ sanh ngày mùng sáu tháng chín năm một ngàn chín trăm ba mươi một con của ông ~~Nguyễn-chước~~(chết) và bà ~~Nguyễn-thị-Tinh~~(chết) chánh quán ~~Xã Hải-Quố~~ Quận ~~Thăng-Linh~~, Tỉnh ~~Quảng-Nam~~. Trú quán ~~Xã Lộc-Nghệ~~ Quận ~~Đại-Lộ~~, Tỉnh ~~Quảng-Nam~~.

và duyên cô mà

không thể xin sao lục

số bộ bị chiến tranh thất lạc

Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây nên tôi phát giấy CHỨNG-CHỈ

THAY GIẤY KHAI-SINH này cho

y

chiến theo các điều 47 48 H.V.H.L.

và các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục Sự sau khi đọc lại.

LỤC SỰ

THẨM PHÁN

TRẦN-QUỐC-TẢO (ấn ký)

NGUYỄN-VAN-NGHI (ấn ký)

Những người chứng

Người đứng xin

1.- Lê Văn - Thôi ký

2.- Trần Ngọc Thịnh ký

3.- Nguyễn Văn - Khâm ký

Nguyễn-Liệu ký

Trước bạ tại Hội-An (Đai Bô)

ngày 06 tháng 8-1959

Quyển 33 Từ 48 số 2036

Thêu: Miễn

Trường-Ty Thuế-vụ Hôn-hợp

(ký tên không rõ và con dấu)

SAO Y CHÍNH BẢN

Đai-Lộc, ngày tháng năm 1967

Lục-sự,

[Signature]



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
SỞ TƯ PHÁP TRUNG PHẦN

Năm một ngàn chín trăm năm mươi chín
Ngày mười bốn tháng một hồi 10 giờ

TÒA HÒA-GIẢI

Hội-An

Ngày 14 tháng 1 năm 1959

CHỨNG CHỈ THAY GIẤY

KHAI SINH

PHAN-THỊ-MIÊN

Trước mặt chúng tôi là

Thẩm Phán Tòa Hòa Giải

ngồi tại văn phòng Tòa Hòa Giải

có Lục sự

giúp việc

ĐÃ ĐẾN HẦU

SỐ T.A

Phan Hoàng 66 tuổi nghề nghiệp Nông
Chánh quán làng Lãnh Đông Quận Điện Bàn Tỉnh Quảng-Nam
trú quán làng Lãnh Đông Quận Điện Bàn Tỉnh Quảng-Nam
Thẻ T.K.C.C số A.0002 ngày 30-7-1955
do P.V.H.C. Phủ Kỳ cấp
Thỉnh cầu Tòa án cấp một chứng chỉ khai sinh cho con
y sinh ngày 12-12-1958 tại Lãnh-Đông, Phủ-Hưng
Điện-Bàn
Theo đơn xin để lại bản tòa 14-01-1959
Đương sự có ba người nhân chứng sau đây đề chứng theo lời khai của y

- 1 - Nguyễn Thị Mư 22 tuổi, nội trợ tổ khai căn cước số B.00114 do Ty Cảnh-sát Hội-An cấp ngày 14-7-1955 Chánh-quản Thanh-Bản, Điện Bàn, Quảng-Nam. Trú tại Minh Hương, Hội-An.
- 2 - Nguyễn Tiên 63 tuổi Nông, tổ khai căn-cước số: A.000242 do Quận Duy-Xuyên cấp ngày 30-7-1955 Chánh quán Thọ Phong, Duy Xuyên Quảng-Nam. Hiện trú tại số 10 Tiệm Rượu Hội-An.
- 3 - Nguyễn đình Sơn 28 tuổi Y-tổ tổ khai căn cước số A.019553 do Quận Sơn-Hải-Gòn cấp ngày 21-8-1955 Chánh quán Thượng Phước Đại Lộc Quảng-Nam Hiện trú tại số 30 Phố Hội-An.

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết biết rõ.

PHAN-THỊ-MIÊN Quốc tịch Việt-Nam sinh ngày: MƯỜI
HAI THÁNG MƯỜI HAI NĂM MỘT MƯƠI CHÍN TRAM BA MƯỜI
TAM (12-12-1958) tại làng Lãnh-Đông, Xã Phủ-Hưng
Quận Điện Bàn Tỉnh Quảng-Nam, con gái ông Phan-Hoành
và bà Lê-Thị-Từ vợ chánh thất.

và duyên có ~~Phan Hoàng~~ không thể xin sao lục khai sinh con y là
vì ~~số họ tịch nơi sinh qu' an của con y bị phá hủy bởi~~
~~những biến cố chiến tranh~~

Mấy người chứng đã xét nhận như trên đây nên tôi phát giấy
này cho

Chúng chỉ khai sinh ~~Phan Hoàng~~
chiếu theo điều 47, 48 Hoàng Việt Hộ luật

và các người chứng ký tên với tôi là Lục sự sau khi đọc lại

LỤC SỰ

THẨM PHÁN

ký tên: NGUYEN TRA

ký tên: HUYNH NHƯ VAN

Những người chứng

Những người khai

- ký tên: NGUYEN THI NU
- ký tên: NGUYEN TIEN
- ký tên: NGUYEN DINH MAN

Ký tên: PHAN HOANGH

Mien lệ phí trước bạ và con niêm chiếu
điều 15 nghị-định số 742/SĐ ngày 17
tháng 11 năm 1947

Tham-phần ký tên:
HUYNH NHƯ VAN

Trước bạ tại Hội An ngày 14 tháng 1 năm 59
Quyển 27 tờ 62 số 2344

Thau: Mien phí

Chủ sự ký tên: NGUYEN THANH VIEM

Sao y chánh bản

Hội-An, ngày tháng 2 năm 1972

LỤC-SỰ

